

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VINH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà: Lê Thị Hoài

Các Hội thẩm nhân dân: ông Trần Quốc Đâu, bà Nguyễn Thị Xuân Oanh

- Thư ký phiên tòa: ông Trần Hưng Phúc - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: bà **Đậu Thị Hoài** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 04 tháng 01 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 314/2021/TLST-HNGĐ ngày 26/10/2021 về tranh chấp “Ly hôn và con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 113/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 12 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: anh Nguyễn Ngọc S - Sinh năm 1983

ĐKNKTT: xóm 7, xã Hưng Chính, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An – có mặt

Bị đơn: chị Hoàng Thị D - Sinh năm 1986

ĐKNKTT: xóm 7, xã Hưng Chính, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

Nơi công tác: khu công nghiệp Thách Thát, huyện Quốc Oai, TP Hà Nội – vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Căn cứ vào nội dung đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án và lời trình bày của các đương sự tại phiên tòa thì vụ án có nội dung như sau:

Anh Nguyễn Ngọc S trình bày: anh và chị Hoàng Thị D tự nguyện lấy nhau, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Thanh Lương, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An vào ngày 15/7/2008. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2019 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do chị Dung đi lao động ở Đài Loan đến năm 2019 thì về nước nhưng sau đó lại tiếp tục đi nhưng làm ăn không được quay về, sau khi về nước chị Dung không chịu ở nhà làm ăn với chồng con mà lại đi ra Hà Nội để làm việc cho đến nay không chịu quay về chung sống với gia đình. Vợ chồng cũng ly thân từ đó đến nay. Anh S xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã kéo dài và trầm trọng nên xin được ly hôn với chị Dung.

Về con: vợ chồng có 2 con chung là Nguyễn Ngọc K, sinh ngày 22/03/2009 và Nguyễn Ngọc Kh - sinh ngày 03/12/2011. Ly hôn anh S có nguyện vọng được nuôi cả 2 con chung không yêu cầu chị Dung cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản: tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị Hoàng Thị D tuy vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong quá trình giải quyết vụ án trình bày: chị Dung thừa nhận về thời gian và điều kiện kết hôn như anh S trình bày là đúng. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được đến năm 2019 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng tính tình không phù hợp, bất đồng quan điểm sống. Mặt khác, sau khi chị đi làm ăn ở Đài Loan về thì tình cảm vợ chồng bắt đầu rạn nứt, do không có công việc làm nên chị ra Hà Nội xin làm công nhân nên tình cảm vợ chồng cũng không còn, vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay. Chị Dung cũng xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên anh S làm đơn ly hôn chị cũng nhất trí.

Về con: vợ chồng có 2 con chung là Nguyễn Ngọc K, sinh ngày 22/03/2009 và Nguyễn Ngọc Kh - sinh ngày 03/12/2011 hiện tại đang sống với anh S. Nay ly hôn anh S có nguyện vọng nuôi cả 2 con chung chị cũng nhất trí, hiện nay do đang làm công nhân chưa có điều kiện chỗ ở ổn định nên chị đề nghị anh S tạo điều kiện về mọi mặt để chị được thăm gặp con.

Về tài sản: chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án như sau: Tòa án thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, Thẩm phán, Hội đồng xét xử (HĐXX), Thư ký Tòa án thực hiện các bước tố tụng đúng theo quy định của pháp luật. Thời hạn xét xử đảm bảo đúng theo quy định của pháp luật. Nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình, yêu cầu khởi kiện là có căn cứ. Bị đơn chị Dung có đơn xin xử vắng mặt nên Tòa án xét xử vắng mặt chị Dung là đúng theo quy định.

Về nội dung vụ án: Qua nghiên cứu các tài liệu có tại hồ sơ vụ án và thẩm vấn công khai tại phiên tòa xác định đây là vụ án ly hôn. Về tình cảm: chị Dung, anh S lấy nhau trên cơ sở tình yêu tự nguyện, do hai bên tự nguyện tìm hiểu, đăng ký kết hôn tại UBND xã Thanh Lương, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An vào ngày 15/7/2008. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2019 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng tính tình không phù hợp, bất đồng quan điểm sống, mặt khác do điều kiện kinh tế nên chị Dung đi làm ăn xa nên tình cảm vợ chồng cũng ngày càng xa cách và sống ly thân từ đó đến nay. Xét mâu thuẫn giữa chị Dung và anh S đã rất trầm trọng, hôn nhân không có hạnh phúc nên cần xử cho anh S, chị Dung được ly hôn.

Về con: Quá trình chung sống anh S, chị Dung có vợ chồng có 2 con chung là Nguyễn Ngọc K, sinh ngày 22/03/2009 và Nguyễn Ngọc Kh - sinh ngày 03/12/2011. Quá trình giải quyết vụ án anh S có nguyện vọng được nuôi cả hai con chung không yêu cầu chị Dung cấp dưỡng nuôi con, chị Dung cũng nhất trí giao hai con chung cho anh S trực tiếp nuôi dưỡng. Xét nguyện vọng của anh S là chính đáng nên giao cả 2 con chung cho anh S trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm hoãn việc cấp

đưỡng nuôi con chung cho chị Dung.

Về tài sản: anh S, chị Dung không yêu cầu Tòa án giải quyết về phân tài sản nên miễn xét.

Về án phí: buộc anh S phải chịu án phí ly hôn theo quy định.

NHÂN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của đương sự, quan điểm của đại diện VKS Hội đồng xét xử nhận định: Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay anh S vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Hội đồng xét xử xét thấy:

1. Về thủ tục tố tụng: đây là vụ án tranh chấp ly hôn và yêu cầu nuôi con, bị đơn là chị Hoàng Thị D có hộ khẩu thường trú tại xóm 7, xã Hưng Chính, Thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An nên Tòa án nhân dân Thành phố Vinh giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 điều 28 BLTTDS. Tòa án đã tổng đạt các văn bản thụ lý vụ án, thông báo phiên họp, giao nộp, tiếp cân, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử cho chị Dung theo đúng quy định và hợp lệ nhưng chị Dung có đơn xin xét xử vắng mặt. Vì vậy, căn cứ vào khoản 1 điều 28, điều 147, khoản 3 điều 228, điều 271, điều 273 BLTTDS để giải quyết vụ án.

2. Về nội dung vụ án:

- Về tình cảm: anh Nguyễn Ngọc S và chị Hoàng Thị D lấy nhau do hai bên tự nguyện tìm hiểu, đăng ký kết hôn tại UBND xã Thanh Lương, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An vào ngày 15/7/2008, hôn nhân tự nguyện và hợp pháp nên được pháp luật bảo vệ. Quá trình chung sống giữa vợ chồng đã xảy ra mâu thuẫn từ năm 2019 đến nay. Mâu thuẫn vợ chồng không phù hợp tính tình quan điểm sống, nên đã sống ly thân từ năm 2020 đến nay. Tòa án đã tiến hành mở phiên họp và phiên hòa giải nhiều lần nhưng vợ chồng anh S, chị Dung vẫn không cải thiện được. Và cho đến nay anh S, chị Dung vẫn sống ly thân chứng tỏ mâu thuẫn giữa vợ chồng đã thực sự trầm trọng, tình cảm không còn. Quá trình giải quyết vụ án chị Dung vắng mặt nhưng có bản tự khai trình bày về tình cảm vợ chồng giữa chị và anh S không còn, vợ chồng đã sống ly thân không thể quay về sống chung được nữa nên anh S làm đơn ly hôn chị cũng nhất trí ly hôn và có đơn đề nghị xin xử vắng mặt. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa anh S và chị Dung đã rất trầm trọng, mâu thuẫn đã kéo dài, hôn nhân không có hạnh phúc nên cần xử cho anh Nguyễn Ngọc S được ly hôn chị Hoàng Thị D.

- Về con chung: Quá trình chung sống anh S, chị Dung có 2 con chung là Nguyễn Ngọc K, sinh ngày 22/03/2009 và Nguyễn Ngọc Kh - sinh ngày 03/12/2011. Quá trình giải quyết vụ án anh S có nguyện vọng được nuôi cả hai con chung không yêu cầu chị Dung cấp dưỡng nuôi con, chị Dung cũng nhất trí giao hai con chung cho anh S trực tiếp nuôi dưỡng. Xét nguyện vọng của anh S là chính đáng, hiện tại do chị Dung đi làm ăn xa chưa có chỗ ở ổn định, cả hai con chung đều đang sống với S, các cháu cũng có nguyện vọng được ở với bố. Để đảm bảo quyền và nghĩa vụ của cha mẹ đối với con cái cần giao cả 2 con chung cho anh S

trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Do anh S không yêu cầu chị Dung cấp dưỡng nuôi con nên cần tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho chị Dung

- Về quyền thăm nom, gặp gỡ và chăm sóc con chung sau khi ly hôn: chị Dung có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom và chăm sóc, gặp gỡ con chung anh S và người thân trong gia đình không ai được ngăn cấm.

- Về tài sản: anh S, chị Dung không yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xét.

- Về án phí: Buộc anh S phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ các điều 56,81,82,83 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 điều 28, điều 147, khoản 3 điều 228, điều 271, điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 của Nghị quyết 326/2017/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án, xử:

- Về quan hệ tình cảm: xử cho anh Nguyễn Ngọc S được ly hôn chị Hoàng Thị D.

- Về con chung: giao 2 con chung Nguyễn Ngọc K, sinh ngày 22/03/2009 và Nguyễn Ngọc Kh - sinh ngày 03/12/2011 cho anh Nguyễn Ngọc S trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ tuổi trưởng thành. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho chị Dung do anh S không yêu cầu.

Chị Dung có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc và gặp gỡ con chung, anh S và người thân trong gia đình không ai được ngăn cấm.

Về án phí: anh Nguyễn Ngọc S phải chịu 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền 300.000đ do đã nộp tạm ứng án phí tại Chi cục thi hành án dân sự Thành phố Vinh theo biên lai nộp tiền số 0009593 ngày 26 tháng 10 năm 2021.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, anh S có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An. Chị Dung vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết hợp lệ./.

Nơi gửi:

- VKSNDTP.Vinh

- Các đương sự

- Lưu HS

- TAND tỉnh Nghệ An

- UBND xã Thanh Lương (nơi ĐKKH)

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Hoài

